

1. **Chính sách nào sau đây mang tính hệ thống cao?**
 - a. Chính sách thương mại
 - b. Chính sách FDI
 - c. Chính sách tài chính
 - d. Bao gồm A và B
2. **Tổ chức nào sau đây không phải là chủ thể tham gia điều tiết các vấn đề trong nền kinh tế quốc tế?**
 - a. Chính phủ các quốc gia
 - b. Các tổ chức kinh tế khu vực
 - c. Các định chế kinh tế toàn cầu
 - d. Hiệp hội ngành nghề
3. Trong các chính sách kinh tế quốc tế, chính sách nào được hình thành sớm nhất?
 - a. Chính sách thương mại
 - b. Chính sách FDI
 - c. Chính sách tài chính
 - d. Bao gồm cả A, B, C
4. Chính sách kinh tế quốc tế có thể thay đổi, điều đó là:
 - a. Đúng
 - b. Không đúng
 - c. Phải có điều kiện
 - d. Khó xác định
5. Điều nào sau đây là không đúng với chính sách kinh tế quốc tế?
 - a. Phạm vi rộng lớn
 - b. Tính lịch sử
 - c. Tính cố định
 - d. Tính điều chỉnh
6. Chính sách nào sau đây tiềm ẩn tiêu cực đối với con người?
 - a. Thuế quan
 - b. Hạn ngạch
 - c. Hàng rào kỹ thuật
 - d. Biện pháp hành chính

7. Hàng rào phi thuế quan có cơ sở lý thuyết, điều đó là:
 - a. Đúng
 - b. Sai
 - c. Khó xác định
 - d. Không có cơ sở
8. Để thực hiện tự do hóa thương mại cần phải:
 - a. Mở cửa nền kinh tế
 - b. Giảm thuế quan
 - c. Thỏa thuận thương mại
 - d. Áp dụng hạn ngạch
9. Nước lớn khi áp dụng thuế nhập khẩu sẽ làm cho giá bán ở nước xuất khẩu thay đổi như thế nào so với thương mại tự do?
 - a. Tăng
 - b. Giảm
 - c. Cân bằng
 - d. Không xác định được
10. Trong một xã hội phát triển, biện pháp nào được sử dụng nhiều hơn?
 - a. Giảm thuế
 - b. Hàng rào kỹ thuật
 - c. Hàng rào định lượng
 - d. Hàng rào phi định lượng
11. Chỉ số nào sau đây phản ánh sự bảo hộ đối với sản xuất ngành công nghiệp trong nước?
 - a. PCI
 - b. ERP
 - c. PAPI
 - d. RCA
12. Định chế điều tiết chính sách thương mại toàn cầu có nguồn gốc từ:
 - a. GATT
 - b. WTO
 - c. ITO
 - d. Bao gồm cả A, B và C

13. Chính sách thương mại quốc tế có cơ sở từ:
- Lý thuyết thương mại
 - Lợi ích thương mại
 - Phân công lao động quốc tế
 - Bao gồm A, B, C
14. Chính sách thương mại quốc tế của Việt Nam có từ phương thức:
- Phong kiến
 - Xã hội chủ nghĩa
 - Chiếm hữu nô lệ
 - Bao gồm A, B
15. Cẩm vận thương mại nhằm mục đích:
- Hạn chế thương mại tự do
 - Phân biệt đối xử
 - Bảo hộ sản xuất trong nước
 - Bao gồm cả A, B, C
16. Phạm vi điều chỉnh chính sách kinh tế quốc tế:
- Quốc gia
 - Khu vực
 - Toàn cầu
 - Bao gồm A, B, C
17. Khi đánh thuế quan sẽ làm cho phúc lợi xã hội:
- Tăng
 - Giảm
 - Bao gồm A, B
 - Khó xác định
18. Tổ chức điều tiết chính sách thương mại toàn cầu là:
- AFTA
 - WTO
 - ADB
 - Bao gồm A, B, C
19. Theo bạn, Việt Nam có nên thành lập một cartel xuất khẩu gạo hay không?
- Nên thành lập

- b. Không nên thành lập
 - c. Không có căn cứ để thành lập
 - d. Phải có điều kiện
20. Biện pháp nào sau đây mang tính bảo hộ chắc chắn nhất?
- a. Thuế quan
 - b. Hạn ngạch
 - c. Biện pháp hành chính
 - d. Bao gồm A, B, C
21. Vấn đề nào sau đây không phải là đối tượng nghiên cứu của học phần: Các vấn đề chính sách trong nền kinh tế quốc tế?
- A. Chính sách thương mại
 - B. Chính sách FDI
 - C. Chính sách tài chính
 - D. Chính sách FI
22. Điều nào sau đây không phải là đặc trưng cơ bản của các vấn đề chính sách trong nền kinh tế quốc tế?
- A. Phòng ngừa rủi ro
 - B. Chủ nghĩa bảo hộ
 - C. Bàn tay vô hình
 - D. Vấn đề nợ quốc tế
23. Công cụ (biện pháp) được áp dụng phổ biến và sớm nhất?
- A. Thuế quan
 - B. Hạn ngạch
 - C. Các biện pháp kỹ thuật
 - D. Các biện pháp hành chính
24. Tự do hóa thương mại có nghĩa là không quản lý, điều này:
- A. Đúng
 - B. Sai
25. Cơ sở nền tảng của chính sách thu hút FDI là:
- A. Luật pháp
 - B. Quyết định
 - C. Nghị định

- D. Bao gồm A, B, C
26. Luật đầu tư nước ngoài đầu tiên của Việt Nam điều chỉnh đến:
- A. Đầu tư trong nước
 - B. FDI
 - C. Bao gồm cả A, B
 - D. Đầu tư gián tiếp nước ngoài
27. Hệ thống tiền tệ quốc tế đánh giá cao vai trò của đồng đô la Mỹ là:
- A. Song kim bản vị
 - B. Đơn kim bản vị
 - C. Bretton Woods
 - D. Bao gồm A, B và C
28. Mục tiêu của cân đối bên trong bao gồm:
- A. Việc làm đầy đủ
 - B. Ổn định giá cả
 - C. Bao gồm A và B
 - D. Hạn chế thất nghiệp
29. Mục tiêu của cân đối bên ngoài bao gồm:
- A. Gia tăng xuất khẩu
 - B. Hạn chế nhập khẩu
 - C. Tránh thâm hụt trong thanh toán quốc tế
 - D. Bao gồm A, B, C
30. Tổ chức điều tiết nền kinh tế tài chính toàn cầu là:
- A. WB
 - B. IMF
 - C. WTO
 - D. Bao gồm A và B
31. Tỷ giá vàng – hối đoái $35 \text{ USD} = 1 \text{ ao-xơ vàng}$ chỉ mang tính lịch sử, điều này:
- A. Đúng
 - B. Không đúng
 - C. Phải có điều kiện
 - D. Khó xác định
32. Phá giá đồng nội tệ, với điều kiện giá cả hàng hóa không thay đổi, sẽ:

- A. Khuyến khích xuất khẩu
 - B. Hạn chế nhập khẩu
 - C. Bao gồm A và B
 - D. Gây lạm phát
33. Nước nhỏ khi đánh thuế quan sẽ làm cho giá cả của thế giới:
- A. Thay đổi
 - B. Không thay đổi
 - C. Khó xác định
 - D. Ít ảnh hưởng
34. Trong một xã hội phát triển, chính sách nào được sử dụng nhiều hơn?
- A. Hiệp hội song phương
 - B. Hiệp định đa phương
 - C. Hàng rào kỹ thuật
 - D. Bao gồm A và B
35. Chế độ bản vị vàng – đô la tồn tại trong hệ thống tiền tệ nào?
- A. Song kim bản vị
 - B. Đơn kim bản vị
 - C. Bretton Woods
 - D. Jamaica
36. Theo quy định của WTO, hạn ngạch dệt may được xóa bỏ hoàn toàn vào năm:
- A. 2000
 - B. 2002
 - C. 2005
 - D. 2006
37. Quốc gia nào đóng góp vốn có tỷ lệ lớn nhất cho IMF?
- A. Hoa Kỳ (19,3%)
 - B. Đức (5,75%)
 - C. Anh (6,6%)
 - D. Pháp (4,8%)
38. Tổ chức nào có vai trò điều tiết khủng hoảng tỷ giá của ASEAN vào năm 1997–1998?
- A. WB

- B. IMF
 - C. WTO
 - D. Bao gồm A và B
39. Chính sách tỷ giá hối đoái cố định phản ánh sức mạnh của đồng USD, điều này:
- A. Đúng
 - B. Không đúng
 - C. Phải có điều kiện
 - D. Khó xác định
40. Các vấn đề chính sách trong nền kinh tế quốc tế bao gồm:
- A. Chính sách thương mại
 - B. Chính sách FDI
 - C. Chính sách tài chính
 - D. Bao gồm cả A, B, C
41. Chủ thể tham gia điều tiết các vấn đề chính sách trong nền kinh tế quốc tế?
- A. Chính phủ các quốc gia
 - B. Các tổ chức kinh tế khu vực
 - C. Các định chế kinh tế toàn cầu
 - D. Bao gồm cả A, B, C
42. Điều nào sau đây không phải là đặc trưng cơ bản của các vấn đề chính sách trong nền kinh tế quốc tế?
- A. Phòng ngừa rủi ro
 - B. Chủ nghĩa bảo hộ
 - C. Bàn tay vô hình
 - D. Vấn đề nợ quốc tế
43. Công cụ (biện pháp) được áp dụng phổ biến và sớm nhất?
- A. Thuế quan
 - B. Hạn ngạch
 - C. Các biện pháp kỹ thuật
 - D. Các biện pháp hành chính
44. Tự do hoá thương mại có nghĩa là không quản lý. Điều này là:
- A. Đúng

- B. Sai
 - C. Phải có điều kiện
 - D. Khó xác định
45. Điểm khác nhau cơ bản giữa thuế quan và hạn ngạch?
- A. Tăng giá
 - B. Hạn chế tiêu dùng
 - C. Tăng sản xuất
 - D. Tác động về lượng
46. Cơ sở của chiến tranh thương mại giữa hai nước lớn?
- A. Vì lợi ích kinh tế
 - B. Xác lập vị trí đứng đầu
 - C. Thuế quan tối ưu
 - D. Thuế quan tối ưu và sự trả đũa
47. Trợ cấp xuất khẩu sẽ làm cho giá cả trong nước tăng cao hơn giá thế giới?
- A. Sai
 - B. Đúng
 - C. Phải có điều kiện
 - D. Khó xác định